


Thị trường chứng khoán Việt Nam Cần sự can thiệp mạnh của Nhà nước

 TH.S BÙI VĂN THẠCH

Sau một thời gian chuẩn bị và hoàn tất các điều kiện cần thiết, tạo cơ sở cho sự ra đời, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã mở phiên giao dịch đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (TTGDCK TP.HCM) vào ngày 28/7/2000. TTGDCK TP.HCM được tổ chức theo mô hình tập trung với quy mô nhỏ, thực hiện chức năng xác định giá CK theo quan hệ cung cầu và tạo cơ hội luân chuyển vốn cho các nhà đầu tư. Qua 9 năm, với sự tăng trưởng của thị trường và hội nhập với TTCK thế giới, TTGDCK TP.HCM đã chính thức được Chính phủ ký Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 chuyển đổi thành Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (SGDCK TP.HCM).

Cùng lúc, ngày 8/3/2005, Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (TTGDCK HN) đã được khai trương. Đây là một TTGDCK mang tính chất là một thị trường giao dịch phi tập trung (OTC), chủ yếu dành cho việc giao dịch chứng khoán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sau 4 năm hoạt động và phát triển, TTGDCK HN đã từng bước trưởng thành, tham gia và đóng góp hiệu quả vào TTCK Việt Nam, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong thời gian qua. Đến ngày 24/06/2009 TTGDCK HN chính thức được chuyển thành Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCK HN) theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 2/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy còn nhiều thăng trầm và còn không ít vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, nhưng TTCK Việt Nam đã có những tác động to lớn đến sự hoàn thiện của nền kinh tế thị trường và sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước. Để có được những thành tựu đó, Nhà nước đã đóng vai trò hết sức quan trọng, thể hiện trên một số mặt chủ yếu sau:

Xây dựng khung khổ pháp lý

Kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 48/1998/NĐ-CP, ngày 11/7/1998 về CK&TTCK, tạo cơ sở pháp lý chính thức đầu tiên điều chỉnh các hoạt động trên TTCK, đến nay việc ban hành các văn bản pháp luật có liên quan đến CK&TTCK là tương đối cụ thể và chặt chẽ. Đặc biệt là việc ban hành Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật đã tạo cơ sở pháp lý cần thiết để triển khai công tác quản lý, giám sát các hoạt động, các chủ thể tham gia trên TTCK. Việc liên tục ban hành các văn bản pháp lý sửa đổi bổ sung các bất cập cho phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của TTCK đầy biến động đã từng bước đáp ứng tốt



hơn yêu cầu công khai minh bạch, bảo vệ và tạo niềm tin cho nhà đầu tư, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo sự vận hành thông suốt của thị trường.

Hoàn thiện mô hình tổ chức

Để việc thành lập và đưa TTCK đi vào hoạt động được nhanh chóng và hiệu quả, ngay từ đầu, việc lựa chọn mô hình ban đầu, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) là cơ quan quản lý độc lập đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ. Chính phủ chỉ đạo trực tiếp thông qua UBCKNN để triển khai chức năng quản lý với TTCK là phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Với hình thức tổ chức này, có thể thấy UBCKNN có vị thế tương đối độc lập trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, có đủ thẩm quyền cần thiết để chỉ đạo trong toàn ngành. Do vậy, UBCKNN có thể hoàn toàn chủ động trong việc xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển TTCK; đưa ra các quyết định quản lý và giám sát TTCK, soạn thảo các văn bản pháp luật để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành hay chủ động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi thẩm quyền quy định. Bên cạnh đó, việc đặt TTGDCK thuộc bộ máy của UBCKNN trong thời gian đầu đã cho phép tận dụng tối đa bộ máy của UBCKNN trong việc chuẩn bị các điều kiện về pháp lý, cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng, con người trong việc đưa TTGDCK đi vào hoạt



Tăng cường công tác quản lý nhà nước của UBCKNN

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, UBCKNN rất quan tâm đến công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động trên TTCK như: Hoạt động phát hành trái phiếu, cổ phiếu hoạt động niêm yết và đăng ký giao dịch, hoạt động giao dịch chứng khoán, hoạt động công bố thông tin, hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, hoạt động kinh doanh và đầu tư chứng khoán để tạo hàng hóa cho thị trường, tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các tổ chức trung gian; đẩy mạnh công tác thanh tra giám sát nhằm tăng cường tính minh bạch, góp phần giữ vững ổn định TTCK. Đặc biệt, UBCKNN đã tăng cường xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức (tổ chức phát hành, niêm yết, công ty chứng khoán...) và cá nhân tham gia thị trường có những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực CK&TTCK.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ cập kiến thức và tiếp xúc công chúng đã được nâng lên một bước, UBCKNN đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin của Bộ, các cơ quan chức năng, các phương tiện truyền thông để tổ chức tuyên truyền, thông báo kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CK&TTCK. Kịp thời cải chính những tin đồn không chính xác, sai sự thật làm ảnh hưởng đến các tổ chức và cá nhân tham gia thị trường.

Tạo môi trường và điều kiện để đa dạng hoá các định chế tài chính trung gian.

Thời gian qua, đổi mới kinh tế thành công đã tạo điều kiện phát triển về cả số lượng và loại hình các định chế tài chính trung gian. Chủ trương của Chính Phủ trong việc phát triển các tổ chức tài chính trung gian theo hướng đa dạng hoá các loại hình, đa năng hoá hoạt động và tăng cường xã hội hoá hoạt động tài chính đã được thể hiện

động. Mặt khác, với tư cách là một đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc sở hữu của Nhà nước, sẽ vừa đảm bảo được nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cho sự tồn tại và hoạt động của tổ chức này, vừa tạo điều kiện cho Nhà nước có thể thông qua TTGDCK để quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động của thị trường theo các mục tiêu đã đề ra. Qua đó, Nhà nước có thể trực tiếp can thiệp vào các hoạt động diễn ra trên thị trường để định hướng và thúc đẩy thị trường này phát triển.

Tuy nhiên, việc tổ chức bộ máy độc lập về TTCK lại làm cho hoạt động quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này bị chia cắt thành nhiều đầu mối. Ngoài UBCKNN là cơ quan quản lý đầu ngành TTCK thì Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, NHNN, Bộ Tư pháp. Ban chỉ đạo đổi mới phát triển doanh nghiệp cũng có nhiều thẩm quyền ban hành các chính sách nhất định chi phối TTCK. Bộ Tài chính ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về chính sách thuế, chế độ kế toán, kiểm toán, tài chính đối với TTGDCK, các tổ chức phát hành, các tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán; ban hành và hướng dẫn thực hiện chế độ thuế đối với các nhà đầu tư chứng khoán. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các chính sách đối với việc chuyển đổi một số doanh

NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI thành công ty cổ phần, Ngân hàng Nhà nước ban hành các chính sách về quy chế quản lý ngoại hối đối với việc mua bán chứng khoán của các nhà đầu tư nước ngoài, quy định về việc phát hành và quản lý chứng khoán của các tổ chức tín dụng. Sự tồn tại của nhiều đầu mối quản lý và sự tách rời giữa các đầu mối này đã dẫn đến sự thiếu tập trung, thống nhất và tạo ra xung đột trong việc ban hành và điều hành các chính sách liên quan đến CK&TTCK.

Chính vì vậy, để triển khai có hiệu quả hơn nhiệm vụ điều phối hoạt động của các bộ, ngành chức năng trong việc thúc đẩy TTCK phát triển; đồng thời thực hiện quy định của luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật là những cơ quan trực thuộc Chính phủ không có chức năng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đầu năm 2004, Chính phủ đã quyết định chuyển UBCKNN về trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CK&TTCK; trực tiếp quản lý và giám sát hoạt động CK&TTCK, quản lý các hoạt động dịch vụ thuộc lĩnh vực CK&TTCK theo quy định của pháp luật; đồng thời chuyển TTGDCK TP.HCM và TTGDCK HN thành các SGDC theo mô hình công ty TNHH một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.



trong chính sách phát triển, trong các cơ chế và hệ thống luật pháp. Chủ trương này đã tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển đa dạng loại hình sở hữu các định chế tài chính trung gian.

Hệ thống các tổ chức tài chính trung gian đã hình thành và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả. Có thể nói, trong thời gian qua, các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều chính sách giúp các tổ chức này không ngừng tự hoàn thiện mình, xây dựng và cung cấp nhiều tiện ích cho các nhà đầu tư, hướng các định chế này tập trung vào những nghiệp vụ có thể mạnh. Cùng với tốc độ ngày càng nhanh của quá trình cổ phần hoá, sự phát triển của TTCK trong thời gian qua, các công ty chứng khoán đã có sự thay đổi về quy mô công ty lẫn cách thức hoạt động qua việc bổ sung vốn điều lệ, tăng các dịch vụ tiện ích nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, mở rộng phạm vi hoạt động, sử dụng hệ thống mạng để phục vụ khách hàng. Các công ty chứng khoán cũng đã triển khai thuận lợi hoạt động giao dịch mua bán trái phiếu có kỳ hạn, bước đầu tạo ra thị trường giao dịch trái phiếu thứ cấp đáng kể, góp phần tác động đến thị trường trái phiếu sơ cấp.

Thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế

Từ năm 2001, UBCKNN đã trở thành thành viên của Tổ chức

quốc tế các Ủy ban Chứng Khoán (IOSCO). Từ đó đến nay, UBCKNN đã tích cực tham gia vào việc xây dựng các chính sách, nghiệp vụ quản lý của tổ chức này. UBCKNN cũng đã có quan hệ chặt chẽ với các tổ chức quốc tế, như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB); đã thực hiện việc ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) về quản lý chứng khoán và TTCK với các cơ quan quản lý TTCK nước ngoài, như Ủy ban Giám sát tài chính Hàn Quốc (FSC) năm 2002, Ủy ban Giám quản chứng khoán Trung Quốc (CSRC) năm 2005; cũng như giữa TTGDCK TP.HCM với Sở giao dịch chứng khoán Bursa Malaysia năm 2006... Nội dung của biên bản ký kết này nhằm tăng cường bảo vệ nhà đầu tư và tính toàn vẹn của TTCK và các công cụ đầu tư, thông qua việc đưa ra một khuôn khổ hợp tác, bao gồm các kênh thông tin liên lạc, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và trao đổi các thông tin kinh nghiệm quản lý cũng như các thông tin kỹ thuật, thanh tra giám sát, cưỡng chế thực thi. Qua đó, tạo lòng tin và động lực thu hút các tổ chức và cá nhân là người nước ngoài tham gia đầu tư vào TTCK Việt Nam, bảo đảm TTCK Việt Nam từng bước hình thành đầy đủ các yếu tố của một TTCK hiện đại theo các chuẩn mực của quốc tế và hội nhập với các TTCK khu vực và quốc tế ■

Hướng dẫn về hỗ trợ lãi suất vay vốn năm 2010

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Thông tư số 27/2009/TT-NHNN hướng dẫn việc hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh theo Quyết định số 2072/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các tổ chức tín dụng cho vay đối với tổ chức, cá nhân bao gồm: ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và Quỹ tín dụng nhân dân trung ương, và các công ty tài chính (trừ công ty tài chính chuyên ngành hoạt động trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng và lĩnh vực thẻ). Khách hàng được vay hỗ trợ lãi suất bao gồm: tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng thương mại, công ty tài chính để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh ở trong nước theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh theo các hợp đồng tín dụng ký kết trước và sau ngày 01/01/2010 mà được giải ngân (một hoặc nhiều lần) trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010, bao gồm: ngành nông nghiệp và lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động thu mua và kinh doanh các mặt hàng nông sản, lâm sản, thủy sản, muối. Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng kể từ ngày giải ngân; mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay là 2%/năm tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế. Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2012.